

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Ban hành theo Quyết định số 115./QĐ-ĐHTM ngày 21/1/2022
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Master of Business administration
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Nghiên cứu
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	8341010
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Business administration
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh Mã ngành: 8341010
- Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

2. Mục tiêu của chương trình

- Mục tiêu chung:

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh giúp người học có các tiếp cận mới và đa dạng về quản trị kinh doanh; cập nhật các kiến thức mới, công cụ mới trong quản trị kinh doanh; các xu thế phát triển của quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện tại. Đồng thời, người học có khả năng khám phá kiến thức mới và tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

- Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo nắm vững và làm chủ các kiến thức nâng cao về kinh tế - xã hội, các kiến thức chuyên sâu của ngành quản trị kinh doanh.
- Nắm vững và sử dụng thành thạo các kỹ năng nghiên cứu mang tính cập nhật.
- Có năng lực tự chủ trong nghiên cứu khám phá kiến thức mới.

3. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của quản trị kinh doanh

(PLO2): Phân tích được các kiến thức nâng cao về kinh tế và quản lý Nhà nước về kinh tế và vận dụng được các kiến thức này trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh

(PLO3): Phân tích được một số kiến thức chuyên sâu Quản trị kinh doanh cụ thể : các kiến thức chuyên sâu về quản trị các nguồn lực và quản trị các hoạt động tác nghiệp và vận dụng các kiến thức này trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh

4. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Kỹ năng chuyên môn như phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh và kế hoạch tác nghiệp trong hoạt động của doanh nghiệp;

(PLO5): Kỹ năng tư duy nhằm nhận diện và giải quyết vấn đề liên quan tới quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp

(PLO6): Kỹ năng trình bày, thuyết phục, bảo vệ quan điểm, luận điểm trong khoa học

5. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO7): Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình làm việc ở các tổ chức

(PLO8): Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

6. Yêu cầu về Ngoại ngữ

(PLO10): Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

7.1. Các vị trí công tác có khả năng làm việc phù hợp và tốt

- Nhà quản trị các cấp, cố vấn kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội khác nhau;

- Giảng viên, nghiên cứu viên về quản trị kinh doanh ở các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

7.2. Các loại hình tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc phù hợp

- Doanh nghiệp các ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc các loại hình sở hữu nhà nước, tư nhân, tập thể, vốn đầu tư nước ngoài...;

- Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai về quản trị kinh doanh.

- Các loại hình cơ sở đào tạo.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, cao học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc Tiến sĩ

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

1. Chương trình đào tạo Thạc sỹ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Ngoại thương
<http://sdh.ftu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-nganh-quan-tri-kinh-doanh-theo-dinh-huong-ung-dung/>

2. Chuẩn đầu ra đào tạo Thạc sỹ quản trị kinh doanh của Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng:

http://due.udn.vn/Portals/0/Editor/Ph%C3%B2ng_DaoTao/Image_Baiviet/SauDaiHoc/CDR_ThacSy/03_CDR_QUAN%20TRI%20KINH%20DOANH.pdf

3. Chương trình đào tạo Thạc sỹ quản trị kinh doanh của Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng

http://due.udn.vn/Portals/0/Editor/Ph%C3%B2ng_DaoTao/Image_Baiviet/SauDaiHoc/CTDT_ThacSy/03_Quantrikinhdoanh.pdf

9.2. Ngoài nước

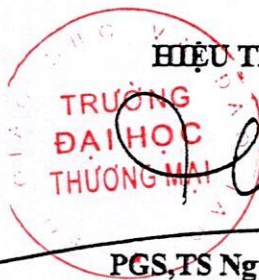
1. Chương trình MBA liên kết giữa Bucharest University of Economic Studies and Universite du Quebec a Montreal (UQAM):

<https://www.pibm.in/pdf/MBA-Revised-Syllabus-From-the-Academic-Year-2019-20.pdf>

2. Chương trình MBA của Đại học Amsterdam:

<https://www.feb.uva.nl/download/clang/brochure-amsterdam-mba-20181011.pdf>

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TS Trần Thị Hoàng Hà

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Ban hành theo Quyết định số 115 ngày 21 tháng 1 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Master of Business administration)
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Nghiên cứu
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	8341010
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh

1. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung:

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh giúp người học có các tiếp cận mới và đa dạng về quản trị kinh doanh; cập nhật các kiến thức mới, công cụ mới trong quản trị kinh doanh; các xu thế phát triển của quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện tại. Đồng thời, người học có khả năng khám phá kiến thức mới và tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

- Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo nắm vững và làm chủ các kiến thức nâng cao về kinh tế - xã hội, các kiến thức chuyên sâu của ngành quản trị kinh doanh.

- Nắm vững và sử dụng thành thạo các kỹ năng nghiên cứu mang tính cập nhật.

- Có năng lực tự chủ trong nghiên cứu khám phá kiến thức mới.

2. Chuẩn đầu ra

2.1 Kiến thức

(PLO1): Vận dụng được phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của quản trị kinh doanh

(PLO2): Phân tích được các kiến thức nâng cao về kinh tế và quản lý Nhà nước về kinh tế và vận dụng được các kiến thức này trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh

(PLO3): Phân tích được một số kiến thức chuyên sâu Quản trị kinh doanh cụ thể : các kiến thức chuyên sâu về quản trị các nguồn lực và quản trị các hoạt động tác nghiệp và vận dụng các

kiến thức này trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh

2.2 Kỹ năng

(PLO4): Kỹ năng chuyên môn như phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh và kế hoạch tác nghiệp trong hoạt động của doanh nghiệp;

(PLO5): Kỹ năng tư duy nhằm nhận diện và giải quyết vấn đề liên quan tới quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp

(PLO6): Kỹ năng trình bày, thuyết phục, bảo vệ quan điểm, luận điểm trong khoa học

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO7): Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình làm việc ở các tổ chức

(PLO8): Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

2.4. Ngoại ngữ

(PLO10): Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

3. Điều kiện dự tuyển

✧ Về văn bằng trình độ đại học: Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước ngành phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh (*được quy định cụ thể trong Phụ lục 2*)

✧ Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

✧ Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

✧ Có đủ sức khỏe để học tập.

Lưu ý: Trường hợp người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có).

4. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

5. Điều kiện tốt nghiệp:

Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Nội dung chương trình đào tạo

6.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích lũy: 61 tín chỉ

Kiến thức chung: 9 tín chỉ

Kiến thức ngành: 10 tín chỉ (BB: 4 tín chỉ; TC: 6 tín chỉ)

Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ (BB: 6 tín chỉ; TC: 12 tín chỉ)

Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ

Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ

6.2. Cấu trúc chương trình

STT	KIẾN THỨC/HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	KIẾN THỨC CHUNG	9	
1	Triết học	4	42,36
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,20
3	Tiếng Anh tăng cường	3	30,30
2	KIẾN THỨC NGÀNH	10	
2.1.	Các học phần bắt buộc	4	
1	Kinh tế vĩ mô	2	20,20
2	Quản lý Nhà nước về kinh tế	2	20,20
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 HP sau)	6	
1	Quản trị sự thay đổi	2	20,20
2	Quản trị nhân lực	2	20,20
3	Quản trị tài chính nâng cao	2	20,20
4	Kinh tế nguồn nhân lực	2	20,20
5	Chiến lược chuỗi cung ứng	2	20,20
6	Ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp	2	20,20
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	18	
3.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Lãnh đạo và quản lý	2	20,20
2	Quản trị chiến lược	2	20,20
3	Quản trị vận hành	2	20,20
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 HP sau)	12	
1	Quản trị dịch vụ nâng cao	2	20,20
2	Quản trị rủi ro tài chính	2	20,20
3	Quản trị thị trường chiến lược	2	20,20
4	Quản trị quan hệ khách hàng	2	20,20
5	Marketing xuất khẩu	2	20,20
6	Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp	2	20,20
7	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	2	20,20

8	Kế toán quản trị nâng cao	2	20,20
9	Quản trị dự án đầu tư	2	20,20
10	Thương mại và Đầu tư quốc tế	2	20,20
11	Quan hệ lao động	2	20,20
12	Truyền thông và PR doanh nghiệp	2	20,20
4	CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU	12	0,360
5	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	12	0,360
	Tổng số tín chỉ	61	

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

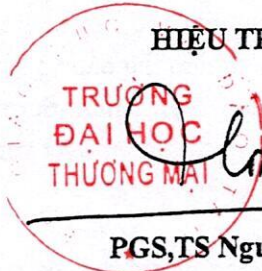
Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo (xem Phụ lục kèm theo).

7. Kế hoạch đào tạo

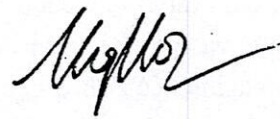
TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I (8 TC)	1. Triết học	4
		2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
		3. Kinh tế vĩ mô	2
2	KỲ II (14 TC)	1. Quản lý Nhà nước về kinh tế	2
		2. Các 3 học phần trong 6 học phần dưới đây	6
		• <i>Quản trị sự thay đổi</i>	2
		• <i>Quản trị nhân lực</i>	2
		• <i>Quản trị tài chính nâng cao</i>	2
		• <i>Kinh tế nguồn nhân lực</i>	2
		• <i>Chiến lược chuỗi cung ứng</i>	2
		• <i>Ứng dụng TMDT trong doanh nghiệp</i>	2
		3. Lãnh đạo và quản lý	2
		4. Quản trị chiến lược	2
5. Quản trị vận hành	2		
3	KỲ III (24 TC)	1. Chọn 6 học phần trong số 12 học phần dưới đây:	12
		• <i>Quản trị dịch vụ nâng cao</i>	2
		• <i>Quản trị rủi ro tài chính</i>	2
		• <i>Quản trị thị trường chiến lược</i>	2
		• <i>Quản trị quan hệ khách hàng</i>	2
		• <i>Marketing xuất khẩu</i>	2
		• <i>Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp</i>	2
		• <i>Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao</i>	2
		• <i>Kế toán quản trị nâng cao</i>	2
• <i>Quản trị dự án đầu tư</i>	2		

		• <i>Thương mại và Đầu tư quốc tế</i>	2
		• <i>Quan hệ lao động</i>	2
		• <i>Truyền thông và PR doanh nghiệp</i>	2
		2. Chuyên đề nghiên cứu	12
4	KỶ IV (15 TC)	1. Tiếng Anh tăng cường	3
		2. Luận văn tốt nghiệp	12

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí

HIỆU TRƯỞNG

 PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA


 TS Trần Thị Hoàng Hà

PHỤ LỤC: MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức chung

Triết học

Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: Chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.

Tiếng Anh tăng cường:

Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến thức...; phát triển các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội... bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.

2. Kiến thức ngành

2.1. Học phần bắt buộc

Kinh tế vĩ mô

Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm ứng dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để phân tích các vấn đề trong nền kinh tế hiện nay. Học phần bắt đầu từ những phân tích về bản chất của những thành tố quan trọng của GDP đến lý giải về những biến động kinh tế ngắn hạn và tăng trưởng dài hạn, đồng thời phân tích tác động của những chính sách vĩ mô trong nền kinh tế đóng và mở. Cuối cùng là việc áp dụng phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trên thực tế nhằm giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa.

Quản lý Nhà nước về kinh tế

Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học, học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.

2.2. Học phân tự chọn

Quản trị sự thay đổi

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi với các nội dung: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.

Quản trị nhân lực

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sĩ. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: chiến lược nguồn nhân lực, thiết kế và phân tích công việc, sử dụng và phát triển nhân lực, đãi ngộ nhân lực và một số xu hướng quản trị nhân lực hiện đại.

Quản trị tài chính nâng cao

Nội dung của học phần Quản trị tài chính nâng cao bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về Quản trị tài chính nâng cao; Phân tích tài chính nâng cao; Quyết định đầu tư trong điều kiện bất định; Quyết định cấu trúc vốn và tối ưu hóa giá trị gia tăng của doanh nghiệp.

Kinh tế nguồn nhân lực

Học phần có vị trí là học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ chuyên ngành Quản trị nhân lực, quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế và kinh doanh thương mại. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực. Cụ thể học phần giới thiệu những vấn đề chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực; Cầu lao động; Cung lao động, cân bằng thị trường lao động; Xây dựng và phát triển thị trường lao động; Đào tạo nhân lực và đầu tư cho đào tạo và phát triển vốn nhân lực; Năng suất lao động và tiền lương đối với người lao động. Học phần có mối quan hệ với học phần kinh tế học vĩ mô trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại.

Chiến lược chuỗi cung ứng

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về chuỗi cung ứng và chiến lược chuỗi cung ứng. Học phần Chiến lược chuỗi cung ứng có cấu trúc 4 chương, tập trung vào những nội dung cơ bản như hệ thống hóa các chuỗi cung ứng cũng như cung cấp một tầm nhìn chiến lược về mục tiêu và lợi ích khi quản lý kinh doanh theo các phương pháp hiện đại; đồng thời, đi sâu vào các quyết định quản lý các chiến lược chức năng thượng nguồn và hạ nguồn, với mong muốn giải quyết triệt để và thông suốt các nỗ lực trong toàn bộ chuỗi cung ứng đầu cuối; cho phép học viên có thể so sánh, lựa chọn, xây dựng và chủ động triển khai các loại hình chiến lược chuỗi cung ứng khác nhau tại doanh nghiệp, phù hợp với các điều kiện thực tế kinh doanh hiện nay.

Ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp

Học phần Ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp cung cấp những kiến thức nền tảng về thương mại điện tử và những kiến thức nâng cao cho học viên sau đại học thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại trường đại học Thương mại.

3. Kiến thức chuyên ngành

3.1. Học phần bắt buộc

Lãnh đạo và quản lý

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về lãnh đạo và quản lý với các nội dung như: tổng quan về lãnh đạo và quản lý; vị trí, vai trò và năng lực của nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong tổ chức; các nội dung lãnh đạo và quản lý ở cả góc độ nghiên cứu và ứng dụng thực tế.

Quản trị chiến lược

Trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của quản trị chiến lược, học phần cung cấp những kiến thức hiện đại nâng cao và cập nhật về quản trị chiến lược hướng tới phát triển chiến lược kinh doanh (CLKD) trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay với 4 chương.

Quản trị vận hành

Quản trị vận hành (operations management) đề cập tới việc thiết kế, thực hiện và cải tiến quá trình vận hành của các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ. Học phần đề cập tới các nội dung nâng cao của quản trị vận hành bao gồm: Tổng quan về quản trị vận hành; Thiết kế sản phẩm, dịch vụ và lựa chọn quy trình vận hành; Bố trí mặt bằng sản xuất và kinh doanh dịch vụ; Lý thuyết xếp hàng trong vận hành quy trình dịch vụ và Ứng dụng 6 sigma và công cụ solver trong quản trị vận hành.

3.2. Học phần tự chọn

Quản trị dịch vụ nâng cao

Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thương mại. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng nâng cao về chiến lược dịch vụ; hệ thống cung cấp và cơ sở hỗ trợ dịch vụ; phương pháp xác định vị trí cơ sở dịch vụ và quản trị dự án dịch vụ.

Quản trị rủi ro tài chính

Nội dung của học phần Quản trị rủi ro tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị rủi ro tài chính dưới góc nhìn của doanh nghiệp phi tài chính; quản trị rủi ro tín dụng; quản trị rủi ro lãi suất; quản trị rủi ro hối đoái.

Quản trị thị trường chiến lược

Với mục đích cung cấp một hệ thống kiến thức hiện đại và cập nhật về quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh doanh hiện đại. Học phần được kết cấu theo 04 chương nội dung: Chương 1 giới thiệu tổng quan về quản trị thị trường chiến lược, mô hình quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp và một số xu hướng quản trị thị trường chiến lược. Chương 2 tập trung phân tích tình thế thị trường chiến lược bao gồm phân tích khách hàng, đối thủ cạnh tranh, thị trường, môi trường vĩ mô và môi trường nội bộ của doanh nghiệp; Chương 3 nghiên cứu các quyết định lựa chọn và định vị thị trường chiến lược của doanh nghiệp; Chương 4 đề cập đến các lựa chọn đáp ứng thị trường chiến lược và Chương 5 tiếp cận quản trị thị trường chiến lược toàn cầu của doanh nghiệp.

Quản trị quan hệ khách hàng

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để xây dựng và triển khai các bước của hoạt động quản trị quan hệ của một công ty với khách hàng các bên có liên quan trong hoạt động kinh doanh nhằm phát triển các khách hàng trung thành và phát triển bán hàng tự động đạt được mục tiêu là nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên cơ sở khách hàng trung thành.

Marketing xuất khẩu

Học phần cung cấp các nội dung các hoạt động marketing xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện môi trường kinh hiện đại và phát triển hội nhập khu vực và thế giới, bao gồm: Tổng quan về marketing xuất khẩu; phân tích các môi trường marketing xuất khẩu và thị trường xuất khẩu, đánh giá thời cơ marketing xuất khẩu của doanh nghiệp; và

các quyết định từng thành tố của marketing-mix đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp.

Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị đối với thương hiệu sản phẩm, nhóm sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp, đặc biệt là từ góc độ tư duy chiến lược. Các nội dung chủ yếu của học phần gồm: Kiến trúc thương hiệu, đo lường liên kết thương hiệu, phát triển thương hiệu doanh nghiệp, phát triển chiến lược thương hiệu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong phát triển thương hiệu, đo lường sức mạnh thương hiệu và xác định giá trị thương hiệu ...).

Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao

Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao trên cơ sở tiếp cận hệ thống lý thuyết hiện đại về quản trị ngân hàng dưới góc độ nhà quản trị cấp cao bao gồm: Mô hình quản trị và tổ chức triển khai hoạt động quản trị của NHTM; quản trị tài sản- nợ của NHTM; quản trị rủi ro và hoạt động giám sát của NHTM.

Kế toán quản trị nâng cao

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về: Các quan điểm về kế toán quản trị trên phương diện bản chất, xu hướng phát triển, nguyên tắc tổ chức KTQT và các yếu tố ảnh hưởng; Các phương pháp kế toán quản trị chi phí truyền thống, hiện đại; kiểm soát chi phí trong kế toán quản trị; kế toán quản trị cho việc ra quyết định trong doanh nghiệp và các tình huống ứng dụng thực tế kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Quản trị dự án đầu tư

Học phần Quản trị dự án đầu tư đề cập tới các nội dung cốt lõi và nâng cao về quản trị dự án đầu tư, bao gồm Lập dự án, phân tích và ra quyết định về đầu tư; Quản trị ba nội dung cơ bản của dự án đầu tư là tiến độ dự án, chi phí dự án và chất lượng dự án; Giám sát dự án và sử dụng phần mềm MS Project, Excel trong Quản trị dự án đầu tư.

Thương mại và Đầu tư quốc tế

Học phần này bao gồm những kiến thức khái quát về hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế: vai trò, các hình thức của thương mại và đầu tư quốc tế, các nguyên tắc trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, xu hướng phát triển của hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức lý luận và thông tin thực tế về những vấn đề luôn có tính thời sự, cần thiết đối với các nhà quản lý và các doanh nghiệp, bao gồm các rào cản trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, vấn đề tạo thuận lợi thương mại, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu, thực trạng của các hoạt động đầu tư FDI, ODA trên thế giới và ở Việt Nam.

Quan hệ lao động

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sĩ. Học phần bao gồm các nội dung sau: Tổng quan về quan hệ lao động, quan hệ lao động lành mạnh; Quản lý nhà nước về quan hệ lao động; Kiến thức và kỹ thuật nhận diện, thực hành và giải quyết: đối thoại xã hội trong quan hệ lao động, thương lượng trong quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công.

Truyền thông và PR doanh nghiệp

Là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ của các chuyên ngành Kinh doanh thương mại và Marketing thương mại. Học phần cung cấp các

kiến thức và các kỹ năng trong xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch và đánh giá hoạt động truyền thông và PR của doanh nghiệp hỗ trợ đắc lực và đóng góp tốt nhất vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại.

Chuyên đề nghiên cứu

Chuyên đề nghiên cứu là một công trình nghiên cứu khoa học độc lập do một nhóm học viên thực hiện (không quá 3 học viên/chuyên đề nghiên cứu) về một vấn đề cụ thể dựa trên các lý thuyết nền tảng, đưa ra được những đóng góp trên phương diện lý luận và thực tiễn từ kết quả nghiên cứu. Chuyên đề nghiên cứu giúp người học vận dụng các kiến thức được học nhằm giải quyết một vấn đề cụ thể và thực hành kỹ năng phương pháp nghiên cứu khoa học.

Luận văn tốt nghiệp

Luận văn là một công trình nghiên cứu khoa học ở mức độ chuyên sâu những vấn đề lý thuyết, tổng hợp và có khả năng phân biện các nghiên cứu trước đó và phát hiện được khoảng trống nghiên cứu, đưa ra được đóng góp có ý nghĩa khoa học và thực tiễn từ kết quả nghiên cứu.

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO Ở TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
PHÙ HỢP ĐỂ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

- Ngành đúng: Quản trị kinh doanh (7340101)
- Ngành gần: Các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Kinh doanh (73401): Marketing (7340115), Bất động sản (7340116), Kinh doanh quốc tế (7340120), Kinh doanh thương mại (7340121), Thương mại điện tử (7340122), (Kinh doanh thời trang và dệt may 7340122)
- Các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thương mại: Quản lý kinh tế, Quản trị khách sạn, Logistics, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Quản trị nhân lực